

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/DS-ST

Ngày: 09-3-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

2. Bà Trần Thị Năm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Kim- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Cao Minh D, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* ông Bùi Văn C, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1963.

Cùng cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Cao Minh D trình bày: Ông Bùi Văn C, bà Phạm Thị B đến mua thức ăn gia súc nhiều lần, đến ngày 26-02-2017 cộng dồn số ông C, bà B còn nợ 60.720.000đồng, đến ngày 08-3-2017 vợ chồng ông C, bà B trả được 15.000.000đồng và mua tiếp, cho đến ngày 11-4-

2017 trả tiếp được 6.110.000đồng. Sau đó ông C, bà B mua tiếp đến ngày 12-10-2017 còn nợ 79.800.000đồng và sau khi kết sổ thì ngày 17-7-2017 ông C trả 7.000.000đồng và ngày 19-8-2017 trả 3.600.000đồng, còn nợ lại tổng cộng 69.200.000đồng.

Nay yêu cầu ông Bùi Văn C, bà Phạm Thị B trả số tiền 69.200.000đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị B trình bày: Vợ chồng ông C có mua thức ăn chăn nuôi heo của đại lý bà D đến ngày 08-3-2017 chốt sổ nợ lại bà còn nợ bà D số tiền 45.720.000đồng, sau đó bà đi làm, ở nhà ông C mua tiếp 20 bao thức ăn 5.100.000đồng, ngày 21-4-2017 mua thêm 10 bao thức ăn 2.550.000đồng. Đến ngày 22-5-2017 ông mua tiếp 09 bao thức ăn 2.205.000đồng và 02 bao cám 700.000đồng, ngày 12-4-2017 mua 08 bao thức ăn 2.390.000đồng và 01 bao gạo 575.000đồng. Số tiền còn thiếu bà D là 59.240.000đ, nhưng bà D khai vợ chồng tôi còn thiếu 69.200.000đ, chúng tôi cũng đồng ý số nợ này.

Nay ông C, bà B thừa nhận có nợ bà D số tiền 69.200.000đồng và xin trả dần mỗi năm 7.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa các bên đương sự thống nhất về số tiền nợ, nhưng không thống nhất thời gian trả nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Cao Minh D với ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị B là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Năm 2016 bà D bán cho vợ chồng ông C, bà B gồm có thức ăn gia súc, cám và gạo nhiều lần, mỗi lần bán bà D có ghi sổ và số tiền, thời gian bán tính từ ngày 22-06-2016 đến ngày 12-10-2017 ông C, bà B còn nợ bà D số tiền 69.200.000đồng; còn ông C và bà B thừa nhận có mua thức ăn gia súc, cám và gạo của bà D nhiều lần để chăn nuôi heo trong đó có trả và đến nay còn nợ số tiền 59.240.000đồng, do giá heo sụt giảm bị thua lỗ không có tiền trả bà D.

[3] Như vậy tại phiên tòa vợ chồng ông C và bà B thống nhất và thừa nhận còn nợ bà D số tiền 69.200.000đồng, và xin bà D cho trả dần 05 năm, mỗi năm trả 14.000.000đồng nhưng bà D không đồng ý và yêu cầu ông C, bà B có nghĩa vụ trả

69.200.000 đồng chia làm 02 lần, lần thứ nhất vào vụ Đông Xuân năm 2018 trả 59.200.000đồng và lần thứ hai trả số tiền 10.000.000đồng vào vụ 03 năm 2018 dứt điểm.

[4] Xét thấy đối với chữ ký tên C trong giấy ghi nợ ngày 12-10-2017 của bà D thì ông C không thừa nhận ký tên, nhưng ông không yêu cầu giám định, nên Tòa án không trưng cầu giám định. Còn về thời gian trả nợ tại giấy ghi nợ ngày 12-10-2017 của bà D không ghi thời gian ông C, bà B trả nợ, nhưng do vợ chồng ông C không thực hiện đúng hợp đồng nên vi phạm nghĩa vụ với bà D. Do đó tại phiên tòa bà D yêu cầu ông C, bà B có nghĩa vụ trả 69.200.000đồng là có cơ sở.

[5]Về lãi suất, tại phiên tòa bà D không yêu cầu ông C, bà B trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm: ông C, bà B có nghĩa vụ trả tiền nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại theo quy định pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Cao Minh D.

2.Buộc ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị B có nghĩa vụ trả bà Cao Minh D tổng số tiền nợ 69.200.000đồng (*Sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị B phải chịu 3.460.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.764.000đồng theo biên lai thu số 0003749 ngày 20-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoàng